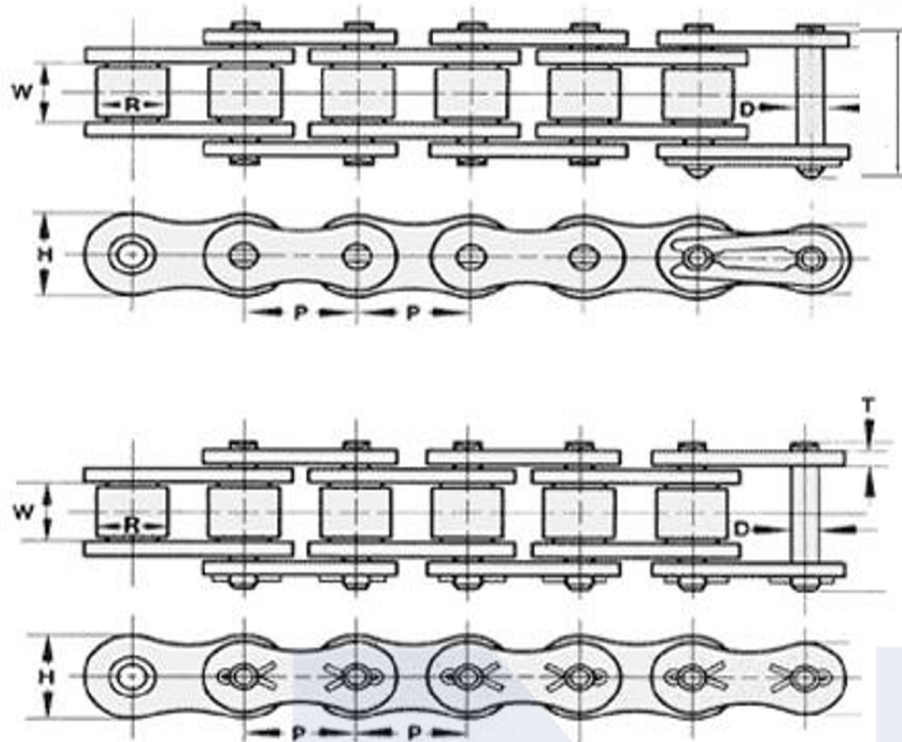




Tên Xích	Bước xích	Khe xích	Con lăn	Phi chốt	Dày má	Độ dài chốt	Rộng xích	Weight
	P	W	R	D	T	L	H	kg/m
25SS-1	6.35	3.18	3.30	2.31	0.75	-	5.8	1.14
25SS-2						-		2.26
35SS-1	9.525	4.78	5.08	3.59	1.25	13.85	8.8	0.33
35SS-2						23.95		1.65
40SS-1	12.7	7.95	7.95	3.97	1.5	19.05	11.7	0.63
40SS-2						33.45		1.19
50SS-1	15.875	9.53	10.16	5.09	2.0	23.05	15.46	1.04
50SS-2						41.15		2.01
60SS-1	19.05	12.7	11.91	5.96	2.4	29.55	17.5	1.50
60SS-2						52.35		2.95
80SS-1	25.4	15.88	15.88	7.94	3.2	37.10	23.0	2.62
80SS-2						66.40		5.12